

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU
TỈNH TÂY NINH

Bản án số: 31/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 17-5-2023
V/v Ly hôn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU - TỈNH TÂY NINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Mai Dung

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Vũ Hoà
- Trần Văn Thông;

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Ba Thị Thanh Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu tham gia phiên tòa:** Ông Võ Công Đức- Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 19/2023/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 02 năm 2023 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 4 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 21/2023/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Phan Thanh H, sinh năm 1972; địa chỉ: Ấp B, xã P, Huyện D, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị C, sinh năm 1968; địa chỉ: Ấp B, xã P, Huyện D, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Tại đơn khởi kiện ngày 01-02-2023 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Anh Phan Thanh H trình bày:*

Anh và Chị Nguyễn Thị C tự nguyện chung sống với nhau từ năm 1993, đến năm 2002 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phước Ninh, Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh. Quá trình chung sống hạnh phúc đến năm 2013 thì vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống gia đình và anh cũng có mối quan hệ bất chính với người phụ nữ khác. Anh và chị C sống ly thân khoảng 10 năm. Nay anh không còn tình cảm với chị C nên yêu cầu ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng 03 con chung:

- + Phan Thanh H1, sinh năm 1994;
- + Phan Hoài A, sinh năm 1996;
- + Phan Trịnh T; sinh năm 1998.

Các con chung đã thành niên, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn Chị Nguyễn Thị C trình bày:*

Chị và anh H tự nguyện chung sống với nhau năm 1993, đến năm 2002 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phước Ninh, Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh. Vợ chồng chung sống đến năm 2013 thì anh H bỏ đi chung sống như vợ chồng với người phụ nữ khác nhưng chị tha thứ cho anh H và mong muốn vợ chồng đoàn tụ vì nay vợ chồng cũng đã lớn tuổi muốn giữ mối quan hệ hôn nhân để con cháu được vui vẻ, nên chị không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng 03 con chung:

- + Phan Thanh H1, sinh năm 1994;
- + Phan Hoài A, sinh năm 1996;
- + Phan Trịnh T; sinh năm 1998.

Các con chung đã thành niên, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu:*

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành tốt Nội quy phiên tòa.

+ Về nội dung: Căn cứ vào các Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của Anh Phan Thanh H đối với Chị Nguyễn Thị C.

2. Về con chung: Đã thành niên, anh H, chị C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Anh H, chị C không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: : Anh Phan Thanh H phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Phan Thanh H khởi kiện yêu cầu ly hôn với Chị Nguyễn Thị C, chị C có địa chỉ cư trú tại ấp Bàu Dài, xã Phước Ninh, Huyện D, tỉnh Tây Ninh. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh H và chị C chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện. Anh chị có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phước Ninh, Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh vào ngày 23 tháng 8 năm 2002 nên hôn nhân giữa anh H và chị C là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Anh H trình bày, anh và chị C chung sống hạnh phúc đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng chung sống không hoà hợp, bất đồng quan điểm trong công việc và cuộc sống hàng ngày, hôn nhân không hạnh phúc, anh và chị C đã sống ly thân từ năm 2013 cho đến nay. Chị C xác nhận thời gian chung sống và đăng ký kết hôn, về con chung như anh H trình bày là đúng. Chị không đồng ý ly hôn với anh H vì anh chị lớn tuổi, muốn giữ mối quan hệ để con cháu vui vẻ, anh H đi đâu thì đi, khi nào về cũng được. Hội đồng xét xử xét thấy: Anh H và chị C đã sống ly thân thời gian dài nhưng vẫn không có biện pháp hàn gắn tình cảm vợ chồng, chị C cũng trình bày anh H đi đâu thì đi, khi nào về cũng được, cho thấy tình trạng hôn nhân của anh chị đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh H với chị C là có căn cứ theo quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] Về con chung: Anh chị 03 con chung:

Về con chung: Vợ chồng 03 con chung:

+ Phan Thanh H1, sinh năm 1994;

+ Phan Hoài A, sinh năm 1996;

+ Phan Trịnh T; sinh năm 1998.

Các con chung đã thành niên, anh H, chị C không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Anh H, chị C Không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

[5] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát Huyện D, tỉnh Tây Ninh phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh H phải chịu án phí theo quy định tại khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của Anh Phan Thanh H đối với Chị Nguyễn Thị C. Anh H và chị C không còn quyền và nghĩa vụ vợ chồng.

2. Về con chung: Anh H, chị C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Anh H, chị C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Anh Phan Thanh H phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí mà anh đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh theo Biên lai thu số 0013006 ngày 01 tháng 02 năm 2023. Anh H đã nộp xong án phí.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND Huyện D;
- Chi cục THADS H.Đương Minh Châu;
- UBND xã Phước Ninh;
- Đương sự;
- Lưu VT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phan Thị Mai Dung